

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/DS-ST**
Ngày 24-02-2021
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan**.
2. Bà **Trần Kim Chi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 04/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 25/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **LÊ VĂN N** – sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **VÕ MINH T** – sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(ông N có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày: Vào ngày 23/10/2018, ông Võ Minh T có mượn của ông số tiền 20.000.000 đồng, không có lãi, ông T hẹn trong vòng 02 tháng sẽ trả lại, khi mượn ông T có viết biên

nhận và ký tên. Đến ngày 11/11/2018, ông T tiếp tục mượn của ông số tiền 30.000.000 đồng, không có lãi, hạn 01 tháng sau sẽ trả lại, ông T cũng viết biên nhận và ký tên. Tổng cộng ông T đã mượn của ông số tiền 50.000.000 đồng nhưng từ khi đến hạn trả tiền cho đến nay ông T không trả cho ông số tiền nào cả, ông có đòi nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu ông T trả lại ông số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 23/12/2018 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng (lãi tạm tính đến ngày 09/11/2020 là 5.971.399 đồng), yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Võ Minh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn là ông Lê Văn N yêu cầu ông Võ Minh T trả lại số tiền vay là 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 23/3/2019 đến ngày Tòa xét xử là ngày 24/02/2021 với mức lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 7.915.000 đồng, yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Võ Minh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[1] Xét bị đơn ông Võ Minh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N là có cơ sở: Vì ông N có cho ông Võ Minh T vay 02 lần tiền vào ngày 23/10/2018 vay 20.000.000 đồng, với thời hạn là 02 tháng; ngày 11/11/2018 vay 30.000.000 đồng, với thời hạn là 01 tháng, tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Sau khi đến hạn trả tiền nhưng ông T không trả tiền cho ông N số tiền nào cả. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình N cung cấp 02 tờ biên nhận “Giấy mượn tiền” có chữ viết và chữ ký của ông T. Do đó có đủ cơ sở để xác định giữa ông N và ông T đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, phía ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần buộc ông T có trách nhiệm trả cho N số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Ông N yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 23/3/2019 đến ngày Tòa xét xử là ngày 24/02/2021, với mức lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 7.915.000 đồng. Xét yêu cầu này của ông N là có cơ sở vì ông T chậm thực hiện

nghĩa vụ của mình đối với ông N nên ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, về lãi suất, do ông N và ông T không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, ông N chỉ yêu cầu ông T trả số tiền lãi là 7.915.000 đồng, do đó, yêu cầu này của ông N phù hợp với Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về thời gian trả: Ông N yêu cầu ông T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông T để kéo dài không trả cho ông N đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N nên cần buộc ông T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 175, 177, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 275, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

Buộc ông Võ Minh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn N số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 7.915.000 đồng, tổng cộng là **57.915.000 đồng** (năm mươi bảy triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Võ Minh T phải chịu **2.895.700 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho ông Lê Văn N **1.550.000 đồng** tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai thu số 0016741 ngày 01/10/2020 và 0016957 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh